TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 155/2019/QĐST-HNGĐ	Kế Sách, ngày 07 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 223/2019/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Minh T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: khu vực L, phường T, quận T, thành phố C.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện K, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Kiều D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***- Về quan hệ hôn nhân*:** Anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Kiều D cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Kiều D cùng thống nhất xác định: Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên là Lê Nguyên Kha, sinh ngày 18/11/2016.

Anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Kiều D thống nhất thỏa thuận như sau: Giao con chung tên là Lê Nguyên K, sinh ngày 18/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Kiều D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Anh Lê Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Minh T khỏi phải cấp dưỡng nuôi con chung tên là Lê Nguyên Kha, sinh ngày 18/11/2016 do chị Nguyễn Thị Kiều Diễm không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Theo lời khai của anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Kiều D xác định là không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNST: Anh Lê Minh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí HNST là 150.000 đồng. Anh T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008592 ngày 30/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách nên anh Thiện được hoàn trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Do anh Lê Minh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí HNST cho nên chị Nguyễn Thị Kiều D khỏi phải chịu án phí HNST.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CCTHADS huyện Kế Sách;
- UBND xã (thị trấn) cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Hải Duy